

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Phạm Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1992

HKTT: 53/4G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú hiện nay: 114/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh Trần Xuân V, sinh năm 1987

Địa chỉ: 53/4G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T và anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Trần Xuân V quen biết, yêu thương nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện kết hôn và được UBND xã G, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống chung cùng gia đình anh V tại xã G, huyện Thống Nhất. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan

điểm, tính tình không hợp nhau. Anh V không lo làm ăn lo cho gia đình mà thường đi chơi, nhậu nhẹt với bạn bè. Mỗi lần nhậu say về thì anh V kiểm chuyện chửi bới, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị T. Tháng 01/2023 chị T đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất nhưng vì suy nghĩ mong muốn cho anh V cơ hội thay đổi nên chị T đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi chị T rút đơn vợ chồng sống chung với nhau lại tiếp tục xảy ra cãi vã và mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Hiện chị T và con đã chuyển về nhà cha mẹ để sống tại xã Gia Tân 2 còn anh V vẫn sống cùng gia đình tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất.

Kể từ đó đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, không ai quan tâm đến ai, việc ai nấy làm. Vợ chồng không nói chuyện với nhau và cũng không bàn bạc hàn gắn tình cảm đoàn tụ.

Nay chị T xác định đã hết tình cảm với anh V, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân V.

Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 20/8/2021. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị T làm nghề may tại nhà thu nhập trung bình mỗi tháng là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Không có

Bị đơn – anh Trần Xuân V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều không đến tham dự (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do) nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thanh T và anh Trần Xuân V được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 20/8/2021 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo kết quả xác minh, hiện bị đơn đang cư trú tại xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thanh T và anh Trần Xuân V tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/10/2020. Căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân của chị T và anh V là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị và anh V đã xảy ra mâu thuẫn, theo chị T trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh V không lo lắng, quan tâm đến vợ con mà thường nhậu nhẹt say xỉn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và phải sống ly thân. Tháng 01/2023 chị T đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất nhưng chị T rút đơn khởi kiện vì mong muốn cho anh V cơ hội thay đổi. Tuy nhiên sau khi vợ chồng về đoàn tụ thì anh V vẫn chứng nào tật đấy không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ gia đình nhưng anh V đều không đến thể hiện việc anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T.

Từ các phân tích trên, xét mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh N, sinh ngày 20/8/2021. Sau khi sống ly thân thì chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung ổn định. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhằm đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị Thanh T xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không tự thỏa thuận và có yêu cầu thì được quyền liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để khởi kiện bằng một vụ kiện khác về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

[3] **Về án phí**: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Phạm Thị Thanh T.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Thanh T và anh Trần Xuân V được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1 Giao cháu Trần Ngọc Khánh Ngân, sinh ngày 20/8/2021 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Anh Trần Xuân V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Tạm thời anh Trần Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0007723 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Phạm Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Châu Ngọc Hà